

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2023

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên: TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG.
2. Địa chỉ trụ sở: Số 206 Đường Bạch Đằng – Nam Khê – Uông Bí – Quảng Ninh.
3. Cơ quan chủ quản: Bộ Xây dựng - Số 37 Lê Đại Hành - Hai Bà Trưng - Hà Nội
4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Công lập
5. Năm thành lập:

Năm thành lập đầu tiên (theo quyết định thành lập): thành lập theo Quyết định số 932/BKT ngày 28/6/1973 của Bộ Kiến trúc (nay là Bộ Xây dựng) tiền thân là Trường đào tạo công nhân Kỹ thuật thuộc Công ty Kiến trúc Uông Bí.

Năm thành lập trường trường Cao đẳng nghề: 2015.

6. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Trường Cao đẳng nghề Xây dựng

Địa chỉ: Số 206 Đường Bạch Đằng – Nam Khê – Uông Bí – Quảng Ninh

Email: caodangnghexaydung@gmail.com

Điện thoại: 0203.3 850 373

Số Fax: 0203.3 850 755

7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:

Bà: Nguyễn Thị Hoài - Hiệu trưởng

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

- Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng: 06/9/2023 – 23/12/2023
- Thời gian công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng: 25/12/2023 – 30/12/2023

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng : 92/100 điểm

2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn như sau:

Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		
	Tổng điểm	100 điểm	92 điểm
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12 điểm	11 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 10	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 11	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 12	1	0 điểm
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	17 điểm	15 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	0 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	0 điểm
	Tiêu chuẩn 10	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 11	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 12	1	1 điểm

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	Tiêu chuẩn 13	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 14	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 15	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 16	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 17	1	1 điểm
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động	15 điểm	14 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	0 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 10	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 11	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 12	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 13	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 14	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 15	1	1 điểm
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	15 điểm	14 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	0 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	1 điểm

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	Tiêu chuẩn 10	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 11	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 12	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 13	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 14	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 15	1	1 điểm
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện	15 điểm	13 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	0 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 10	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 11	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 12	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 13	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 14	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 15	1	0 điểm
6	Tiêu chí 6: NCKH, chuyển giao CN, hợp tác quốc tế	5 điểm	4 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	0 điểm
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	6 điểm	6 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trường
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	9 điểm	9 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 7	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 8	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 9	1	1 điểm
9	Tiêu chí 9: Giám sát đánh giá chất lượng	6 điểm	6 điểm
	Tiêu chuẩn 1	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 2	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 3	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 4	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 5	1	1 điểm
	Tiêu chuẩn 6	1	1 điểm

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: 04 (Điện công nghiệp; Hàn; Cấp, thoát nước; Kỹ thuật Xây dựng)

- Kế hoạch số 1609/KH-TCĐ-ĐBCL ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật Xây dựng trình độ cao đẳng năm 2023.

- Kế hoạch số 1607/KH-TCĐ-ĐBCL ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Hàn trình độ cao đẳng năm 2023.

- Kế hoạch số 1606/KH-TCĐ-ĐBCL ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cấp, thoát nước trình độ cao đẳng năm 2023.

- Kế hoạch số 1608/KH-TCĐ-ĐBCL ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng về việc Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng năm 2023.

Thời gian thực hiện từ 26/9/2023- 23/12/2023.

** Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng: 04:*

- Nghề Điện công nghiệp tự đánh giá năm 2023 đạt: 92 điểm

- Nghề Hàn tự đánh giá năm 2023 đạt: 94 điểm

- Nghề Cấp, thoát nước tự đánh giá năm 2023 đạt: 94 điểm

- Nghề Kỹ thuật xây dựng tự đánh giá năm 2023 đạt: 93 điểm

C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất

*** Đối với cơ quan cấp trên:**

- Tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp là công việc chuyên môn thường xuyên, liên tục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Nhưng hiện nay, Nhà trường gặp nhiều khó khăn về kinh phí thực hiện Tự đánh giá chất lượng và đảm bảo chất lượng. Đề nghị được Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội đề xuất các Bộ chủ quản (Bộ Xây dựng) bố trí kinh phí chi thường xuyên cho việc thực hiện Tự đánh giá chất lượng.

- Nhà nước cần ban hành sớm chính sách ưu đãi, hỗ trợ cụ thể để khuyến khích các cơ sở GDNN đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng về công tác tự đánh giá chất lượng và đánh giá ngoài cho cán bộ, giáo viên sau khi có thông tư thay thế thông tư số 15/2017TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Tăng cường nguồn lực cho trường trong đầu tư về vật tư, trang thiết bị đào tạo tiên tiến, hiện đại. Đảm bảo về số lượng, cơ cấu.

*** Đối với Sở Lao động – Thương binh & Xã hội tỉnh Quảng Ninh**

Tìm kiếm cơ hội và giới thiệu cho Nhà trường thường xuyên tham gia các Hội chợ việc làm; nhằm tìm kiếm thị trường lao động cho người học sau khi tốt nghiệp, từ đó khuyến khích nhu cầu tuyển sinh đầu vào cho người học.

2. Khuyến nghị

Các cơ quan cấp trên quan tâm, tạo điều kiện tổ chức các lớp tập huấn về công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tập huấn về xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng; Xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH tỉnh Quảng ninh (để b/c);
- Lưu: Trường CĐNXD.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoài